

DANH SÁCH THI

Mã lớp: 2010CNTTCB2-1

Ngày bắt đầu: 06/10/2020 Ngày kết thúc: 12/11/2020

MÔN: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ
BẢN 2

NGÀY THI: 12/11/2020

GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH: LÊ VIỆT HOÀNG

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	PHÁI	Mã HV	Điểm		Chữ ký	Số máy	Ghi chú
						LT	TH			
1	Đoàn Văn	An	10/01/1999	Nam	HV 1	8	8	Dm	10	
2	Nguyễn Ngọc	Anh	06/10/2000	Nữ	HV 2	9	10	Anh	40	
3	Nguyễn Lê Thái	Bao	19/04/2001	Nam	HV 3	7	7	Bao	24	
4	Nguyễn Tiến	Dạt	02/10/2000	Nam	HV 4	9	9,5	Đ	29	
5	Nguyễn Lê Phúc	Diễm	02/01/1999	Nữ	HV 5	8,5	10	Diem	3	
6	Phan Thanh	Duy	05/02/1998	Nam	HV 6	✓	✓	✓	✓	
7	Phan Thanh Kiều	Giang	10/05/2000	Nữ	HV 7	9,5	7	Ph	25	
8	Trịnh Ngọc	Hạnh	21/07/2000	Nữ	HV 8	9,5	10	Trinh	39	
9	Võ Văn	Hay	25/12/2000	Nam	HV 9	8,5	7,5	Vu	41	
10	Nguyễn Đình	Học	11/02/1999	Nam	HV 10	9,5	9,5	Ng	30	
11	Bùi Minh	Kha	27/12/1995	Nam	HV 11	7	8	B	21	
12	Phạm Văn	Khải	26/07/1999	Nam	HV 12	7	6	Ph	45	
13	Phạm Tuấn	Khang	27/11/2000	Nam	HV 13	7	8	Ph	4	
14	Nguyễn Văn	Nhật	14/04/2000	Nam	HV 14	8,5	9	Nhật	6	
15	Phạm Ngọc Tuyết	Như	14/05/2000	Nữ	HV 15	8	7	Như	26	
16	Nguyễn Thị	Oanh	09/09/2000	Nữ	HV 16	7,5	8,5	Nh	13	
17	Lê Trung	Phong	16/07/1998	Nam	HV 17	8	7	Phong	44	
18	Trương Hồng	Phúc	07/01/2000	Nam	HV 18	8	7,5	Tr	42	
19	Lê Huỳnh Diễm	Phương	11/05/2000	Nữ	HV 19	9	10	Ph	28	
20	Lê Hữu	Thắng	25/04/2000	Nam	HV 20	7,5	9	L	05	
21	Lê Thị Minh	Thị	26/03/1999	Nữ	HV 21	7,5	7	L	43	
22	Hà Thị Mỹ	Thoa	16/11/2001	Nữ	HV 22	9	9	Th	27	
23	Văn Tấn	Thông	27/02/2001	Nam	HV 23	5	5,5	V	21	
24	Phạm Hồng	Thu	20/06/1997	Nam	HV 24	5	5	Ph	09	
25	Nguyễn Thị Anh	Thư	26/07/2000	Nữ	HV 25	8	10	N	35	
26	Lê Nhật	Tiến	25/08/2001	Nam	HV 26	10	10	L	36	
27	Nguyễn Xuân	Tinh	28/02/2000	Nam	HV 27	8	9,5	N	34	
28	Huỳnh Thị Quế	Trâm	26/01/2000	Nữ	HV 28	8	10	H	2	
29	Phạm Quỳnh	Uyên	17/10/1999	Nữ	HV 29	8	9,5	Ph	17	

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	PHÁI	Mã HV	Điểm		Chữ ký	Số máy	Ghi chú
						LT	TH			
30	Vy Văn	Và	18/04/2001	Nam	HV 30	7	6,5	Va	23	
31	Lương Công	Vang	20/04/2000	Nam	HV 31	8,5	8	vay	15	
32	Thái Nhật	Vin	09/10/1999	Nam	HV 32	✓	✓	✓	✓	
33	Nguyễn Thanh	Vinh	14/04/2000	Nam	HV 33	8,5	9,5	Thanh	18	
34	Lê Đình	Vũ	21/09/2001	Nam	HV 34	7,5	4	vũ	33	
35	Huỳnh Tuấn	Vũ	09/12/2000	Nam	HV 35	8,5	9,5	tuấn	19	
36	Trần Thị Tường	Vy	02/10/2000	Nữ	HV 36	7,5	8	ty	37	
37	Lê Ngô	Kỳ	02/09/1997	Nam	HV 37	7	7	ngô	08	2009CNT TCB2-2
38	Lê Hoàng Hồng	Phúc	11/03/2004	Nữ	HV 38	6,5	2	pho	32	2008CNT TCB2-7
39	Nguyễn Quốc	Thành	22/10/2001	Nam	HV 39	4,5	2	Thành	10	2008CNT TCB2-7

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2020

Hiện diện: 38 HV

GIÁM ĐỐC

CB COI THI

GIÁO VIÊN CHẤM

Kết quả xếp loại:

- Có HV xếp loại giỏi
- Có HV xếp loại khá
- Có HV xếp loại trung bình
- Có HV xếp loại yếu

TRẦN HỒNG VĂN

LÊ VIỆT HOÀNG

LÊ VIỆT HOÀNG